

Số: 180 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 4 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

**Về kết quả triển khai công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp,
không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Thông báo số 302/TB-VPCP ngày 26/9/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc kết luận cuộc họp lần thứ sáu Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không đúng theo quy định (IUU) và nội dung đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông báo số 6699/TB-BNN-VP ngày 07/10/2022 về kết luận của Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến tại Hội nghị “Bàn giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế về chống khai thác IUU; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3588/SNNPTNT-TS ngày 12/10/2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả triển khai công tác chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH KHAI THÁC THỦY SẢN CỦA TỈNH

- Tỉnh Quảng Ngãi có 4 huyện, thị xã, thành phố ven biển và 1 huyện đảo, bờ biển có chiều dài khoảng 130 km với 6 cửa sông: Sa Cần, Sa Kỳ, Cổ Lũy, Cửa Lở, Mỹ Á và Sa Huỳnh thuận lợi cho việc xây dựng các cảng, bến cá và các khu dịch vụ hậu cần nghề cá của tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 05 cảng cá loại II, trong đó có 03 cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; có huyện đảo Lý Sơn nằm cách đất liền 15 hải lý, diện tích khoảng 10 km², có vị trí rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế biển của tỉnh cũng như đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tính đến tháng 9/2022 toàn tỉnh có 4.554 tàu cá, với tổng công suất 1.817.428 CV, trong đó tàu có chiều dài từ 15m trở lên khai thác vùng khơi có 3.221 chiếc. Cơ cấu nghề khai thác thủy sản hiện tại: lưới kéo 29,67%, lưới rê 23,56%, lưới vây 13,97%, nghề câu 25,36% và các nghề khác (chụp, lặn, hậu cần...) chiếm 7,44%. Lao động nghề cá khoảng 38.000 người; Sản lượng thủy sản khai thác 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 221.971 tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ, đạt 83,8% kế hoạch năm.

II. KẾT QUẢ CHỐNG KHAI THÁC IUU CỦA TỈNH

1. Chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 4347-CV/TU ngày 09/4/2020 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 22/3/2022 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác chống khai thác IUU theo chỉ đạo của Trung ương, các bộ ngành và tình hình thực tế của tỉnh.

2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định

- Từ năm 2019, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 và kiện toàn Ban Chỉ đạo vào năm 2021 tại Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 21/5/2021.

+ Ban Chỉ đạo tỉnh về IUU đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh; trong năm 2021, đã tổ chức 02 Hội nghị đề bàn công tác thực hiện gỡ Thẻ vàng IUU về khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu trên địa bàn tỉnh tại các Thông báo: số 230/TB-UBND ngày 24/6/2021, số 486/TB-UBND ngày 04/10/2021;

+ Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Thông báo số 302/TB-VPCP ngày 26/9/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại cuộc họp lần thứ sáu Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, Ban Chỉ đạo tỉnh về IUU đã tổ chức đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác chống khai thác IUU tại các cảng cá và trạm kiểm soát biên phòng trên địa bàn tỉnh để kịp thời khắc phục các tồn tại.

- Công tác tổ chức, bộ máy tham gia chống khai thác IUU (công tác sắp xếp tổ chức, phân công nhiệm vụ các sở, ban, ngành, Chi cục Thủy sản, Ban quản lý cảng cá, Văn phòng IUU, Bộ đội Biên phòng tỉnh,...).

+ Thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh về IUU do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Trưởng ban thường trực, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh làm Phó Trưởng ban và các sở, ban ngành và các địa phương liên quan;

+ Ban Chỉ đạo tỉnh về IUU đã ban hành quy chế hoạt động, theo đó phân công trách nhiệm của các thành viên và cơ quan thường trực trong việc thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU;

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập 04 Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại các cảng cá: Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa, Mỹ Á và Sa Huỳnh. Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng bao gồm Lực lượng Thủy sản (Ban Quản lý các cảng cá, Chi cục Thủy sản) và Bội đội Biên phòng là cơ quan phối hợp.

3. Kết quả thực hiện

a) Công tác quản lý tàu cá

- Công bố hạn ngạch, tiêu chí đặc thù; công tác quản lý tàu cá theo hạn ngạch:

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 về việc công bố hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản trên biển; theo đó, hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi là 3.338 tàu, vùng lồng là 1.224 tàu và vùng ven bờ là 912 tàu;

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 về việc ban hành Quy định tiêu chí đặc thù của địa phương và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 về việc sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định Tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh;

+ Việc cấp văn bản chấp thuận đóng mới/cải hoán tàu cá và cấp Giấy phép khai thác thủy sản đảm bảo theo hạn ngạch đã được công bố; thực hiện tiếp nhận/chuyển hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản giữa các tỉnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện quản lý hoạt động của đội tàu khai thác ven bờ, vùng lồng: Công tác quản lý hoạt động của đội tàu khai thác ven bờ, vùng lồng thực hiện theo quy định của Luật Thủy sản. Tỉnh đang thực hiện nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ và nghề cá thương phẩm tỉnh Quảng Ngãi” để làm cơ sở thực hiện quản lý hoạt động của đội tàu khai thác ven bờ, vùng lồng của tỉnh.

- Số liệu về hiện trạng đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác đánh

dầu tàu cá theo các nhóm tàu:

+ Tổng số tàu cá của tỉnh đã đăng ký: 4.554 chiếc, với tổng công suất 1.817.428 CV; Trong đó tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét: 365 chiếc, từ 12 mét đến dưới 15 mét: 968 chiếc, từ 15 mét trở lên: 3.221 chiếc;

+ Tổng số tàu cá của tỉnh đã đăng kiểm từ đầu năm đến nay: 1.840 chiếc; Số tàu cá đã được phân cấp: 3.048 tàu (Hạn chế I: 1.515 tàu, Hạn chế II: 1.411 tàu, Hạn chế III: 122 tàu); số tàu cá chưa phân cấp 373 tàu; tỷ lệ tàu cá đã thực hiện đánh dấu tàu cá trên 95% tổng số tàu cá đã đăng ký, trong đó 100% tàu cá đã đăng kiểm thực hiện đánh dấu tàu cá;

+ Tổng số tàu cá đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản 3.440/4.554 chiếc (đạt tỷ lệ 75,54%); trong đó tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 15 mét 570 chiếc/1.333 chiếc (đạt tỷ lệ 42,76%), từ 15 mét trở lên 2.870 chiếc/3.221 chiếc (đạt tỷ lệ 89,10%);

+ Thực hiện thẩm định 1.602 cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên), trong đó: thẩm định xếp loại và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP 374 cơ sở xếp loại B, thẩm định định kỳ 1.228 cơ sở xếp loại B; thực hiện cấp lại 15 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (08 trường hợp thay đổi chủ cơ sở, 05 trường hợp mất, 02 trường hợp thay đổi thông tin); đã cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 2.495/3.221 tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên.

- Kết quả cập nhật dữ liệu trên VNFishbase: Số liệu tàu cá đã đăng ký, đăng kiểm và cấp Giấy phép khai thác thủy sản đã được nhập liệu đầy đủ vào hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) phục vụ cho công tác quản lý và công tác xác nhận, chứng nhận thủy sản. Đến nay, tổng số tàu cá được cập nhật số liệu tàu cá của tỉnh vào hệ thống VNFishbase: 4.554 chiếc, với tổng công suất 1.813.662 CV.

b) Kết quả lắp thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS)

Đến nay, toàn tỉnh có 2.938 tàu đã lắp VMS/3.221 tàu cá có chiều dài 15m trở lên bắt buộc phải lắp đặt VMS, tỷ lệ tàu lắp đặt đạt 98,39% trên tổng số tàu đang hoạt động (tỷ lệ lắp đặt không tính 161 tàu nằm bờ và 76 tàu hoạt động ở ngoài tỉnh nhiều năm không về địa phương). Hiện còn 48 tàu cá hoạt động trong tỉnh chưa lắp đặt VMS, trong đó phần lớn tàu có công suất nhỏ, làm nghề khai thác cá nổi nhỏ, chủ yếu hoạt động gần bờ, đi về ở các bãi ngang ven biển, chưa được quản lý chặt chẽ. Các chủ tàu đã ký cam kết với cơ quan chức năng địa phương sẽ lắp đặt VMS trong thời gian tới. Danh sách tàu cá chưa lắp đặt VMS được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống

kê hàng tháng gửi cho các cơ quan, địa phương trong và ngoài tỉnh theo dõi, giám sát và xử lý nghiêm khi các tàu này tham gia hoạt động khai thác thủy sản trên biển.

c) Về theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá thông qua VMS

- Hệ thống giám sát tàu cá đã phân quyền cho các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan (Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh) và phân công trách nhiệm xử lý thông tin dữ liệu giám sát tàu cá (Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Chi cục Thủy sản thường xuyên theo dõi hệ thống giám sát tàu cá, gửi thông báo tàu cá vượt qua ranh giới cho phép và tàu cá mất kết nối trên 10 ngày trên biển đến các địa phương, Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Quản lý các cảng cá để phối hợp xử lý khi tàu cập cảng.

- Xử lý tàu cá mất kết nối VMS, tàu cá vi phạm vùng biển qua hệ thống giám sát tàu cá:

+ Năm 2021, đã phát hiện 680 tàu cá vượt ra khỏi sơ đồ trên phần mềm của hệ thống giám sát tàu cá và 1.369 tàu cá mất kết nối trên biển trên 10 ngày; các cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra, xử lý đối với 142 trường hợp, xử phạt 48 trường hợp với số tiền 546.500 triệu đồng theo quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP;

+ Từ đầu năm 2022 đến nay, đã phát hiện 380 tàu cá vượt ra khỏi sơ đồ trên phần mềm của hệ thống giám sát tàu cá và 612 tàu cá mất kết nối trên biển trên 10 ngày; các cơ quan chức năng đã xử lý 85 trường hợp, xử phạt 38 trường hợp/37 phương tiện/476.500.000 đồng theo quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP.

d) Về kiểm tra, giám sát tàu cá và sản lượng bốc dỡ qua cảng

- Công tác tổ chức kiểm tra, giám sát của Ban quản lý cảng cá: (i) Về nhân lực: có 25 cán bộ và nhân viên thực hiện việc kiểm tra, giám sát tại 05 cảng cá: Tịnh Hòa, Tịnh Kỳ, Mỹ Á, Sa Huỳnh và Lý Sơn; (ii) Trang thiết bị: Cân thủ công (theo dõi, kiểm tra theo mã cân sản lượng).

- Kết quả thực hiện: (i) Tổng số tàu thông báo cập cảng tính đến tháng 9/2022: 14.611 chiếc; (ii) Số tàu/sản lượng thủy sản được giám sát: 9.286 chiếc/14.023,9 tấn; (iii) Tỷ lệ sản lượng đã giám sát/sản lượng khai thác của địa phương: 14.023,9 /228.256 tấn (6,14%); (iv) Số nhật ký khai thác thủy sản đã thu: 5.283.

- Số giấy biên nhận và sản lượng đã cấp: (i) Số Giấy được cấp: 977, (ii) Khối lượng: 3,687.6 tấn.

- Công tác tổ chức kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của Văn phòng

IUU tại các cảng cá: Toàn tỉnh có 04 Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng cá (Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa, Mỹ Á và Sa Huỳnh) thực hiện kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất/nhập cảng nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng bao gồm Lực lượng Thủy sản (Ban Quản lý các cảng cá, Chi cục Thủy sản) và Bộ đội Biên phòng là cơ quan phối hợp. Kết quả kiểm tra từ đầu năm 2022 đến nay: 1.450 lượt tàu/28.933 lượt tàu cập cảng, rời cảng; kết quả xử phạt: không.

e) Về xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác

- Số giấy xác nhận đã cấp; sản lượng, loài theo giấy xác nhận cấp: Từ đầu năm 2022, Ban Quản lý các cảng cá đã cấp 121 Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác/2.620 tấn hải sản; loài thủy sản xác nhận chủ yếu là cá chuồn, cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to, cá ngừ vằn, cá cò, cá dứa, ...

- Số giấy chứng nhận đã cấp; sản lượng, loài theo giấy chứng nhận cấp: Từ đầu năm 2022, Chi cục Thủy sản đã cấp 108 giấy Chứng nhận thủy sản khai thác/2.350 tấn sản phẩm thủy sản khai thác.

- Số hồ sơ xuất khẩu có sai sót phải xác minh, giải trình, kết quả xử lý: 02 hồ sơ cấp trùng số giấy chứng nhận, đã có báo cáo giải trình.

g) Về thực thi pháp luật

- Ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài: Tình hình ngư dân và tàu cá tỉnh Quảng Ngãi vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái phép đã được kiểm soát, ngăn chặn. Từ đầu năm 2022 đến nay, không có tàu cá của tỉnh Quảng Ngãi vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái phép. Tuy nhiên, trong năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi xảy ra 02 vụ/02 tàu cá/10 ngư dân bị Malaysia bắt giữ khi đang hoạt động tại vùng biển thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam; vụ việc đang được điều tra, xác minh.

- Kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ: Công tác phát hiện, xác minh và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ đã được các cơ quan chức năng quan tâm thực hiện, đặc biệt là lực lượng Bộ đội Biên phòng. Trong 9 tháng đầu năm 2022 xử phạt vi phạm hành chính 38 trường hợp/37 phương tiện/476.500.000 đồng.

h) Công tác tập huấn, truyền thông về IUU

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng cho lực lượng thực thi chống khai thác IUU (Tổ chức quản lý cảng cá, Chi cục Thủy sản, Bộ đội Biên phòng tỉnh,...) được quan tâm thực hiện nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh

đã phối hợp với Tổng cục Thủy sản tổ chức 01 buổi tập huấn về công tác chống khai thác IUU cho các đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2022 tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền và truyền thông về IUU theo Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh, đã tổ chức thực hiện 07 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thủy sản, trong đó có 02 hội nghị về nuôi trồng thủy sản và 05 hội nghị về khai thác thủy sản, với hơn 500 người tham dự; phối hợp với Tổng cục Thủy sản tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền về Luật Thủy sản 2017 và chống khai thác IUU. Biên soạn và in 6.000 tờ rơi (tờ gấp) về pháp luật thủy sản để cấp cho các đơn vị như cảng cá, trạm kiểm soát biên phòng để phát đến ngư dân; tuyên truyền miệng, phát tờ rơi, tài liệu cho 900 ngư dân thông qua gặp gỡ trực tiếp và công tác kiểm tra tàu cá tại cảng. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã tăng cường thời lượng tuyên truyền về chống khai thác IUU trên sóng truyền hình, phát sóng nhiều tin, bài, phóng sự có nội dung tuyên truyền về chống khai thác IUU và các phóng sự dài trên Kênh truyền hình PTQ... đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của các cơ quan quản lý và đối tượng trực tiếp thực hiện các quy định về chống khai thác IUU.

(Các Phụ lục I, II kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường quản lý và chỉ đạo trong công tác khai thác thủy sản đạt kết quả cao.

2. Triển khai có hiệu quả công tác chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh, góp phần cùng với cả nước gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” IUU; trong đó, tập trung các nội dung sau:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ... và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 4347-CV/TU ngày 09/4/2020 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, đề ra các giải pháp hữu hiệu để nâng cao tỷ lệ tàu cá cấp giấy phép khai thác thủy sản và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; đối với các trường hợp tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình phải được lập danh sách, có lý do cụ thể, theo dõi quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm khi không tuân thủ

quy định nhưng vẫn đưa tàu cá đi khai thác thủy sản. Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm ngăn chặn, chấm dứt, không để xảy ra tình trạng tàu cá vi phạm khai thác thủy sản ở vùng biển nước ngoài; đối với nhóm tàu có nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài phải lập danh sách để theo dõi, quản lý. Có biện pháp ngăn chặn từ đầu những trường hợp có dấu hiệu đi khai thác trái phép ở vùng biển các nước.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục ngư dân nắm và chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thủy sản; các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 689/CT-TTg ngày 18/5/2010, số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách khắc phục cảnh báo của EC về khai thác IUU; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh về một số biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng tàu cá và ngư dân Quảng Ngãi vi phạm vùng biển các nước khai thác hải sản,...

- Tăng cường thực thi pháp luật đảm bảo việc tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển, tại các cửa biển, cảng cá đảm bảo các hành vi vi phạm khai thác IUU được phát hiện, ngăn chặn; đặc biệt là các hành vi vi phạm về giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt và vận hành thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá. Phối hợp với các tỉnh bạn và các lực lượng chức năng tăng cường quản lý tàu cá của tỉnh tham gia hoạt động khai thác thủy sản.

- Triển khai đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng cảng cá đảm bảo phục vụ hoạt động khai thác thủy sản và chống khai thác IUU. Tăng cường công tác kiểm tra tàu cá, giám sát sản lượng thủy sản tại cảng, thu nhật ký khai thác thủy sản và xác nhận, chứng nhận thủy sản từ khai thác; chú trọng thực hiện giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng (đối chiếu các thông tin từ giám sát thực tế, nhật ký khai thác và thông tin từ hệ thống giám sát tàu cá) đảm bảo độ tin cậy trong công tác truy xuất nguồn gốc, ghi chép và lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

Kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Ngoại vụ, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, CBTH;
- Lưu: VT, KTN. 617

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

Phụ lục I

**KẾT QUẢ LẬP ĐẠT THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ
VÀ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN (tính đến 9/2022)**
(Kèm theo Báo cáo số 180 /BC-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Địa phương	Tình hình lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS)				Tình hình cấp Giấy phép khai thác thủy sản (GPKTTS)										
		Tàu 15m trở lên	VMS đã lắp	Tỉ lệ %	Tàu chưa lắp VMS	GPKTTS Vùng khơi				GPKTTS Vùng lòng, bờ				Tổng số GPKTTS		
						Tàu 15m trở lên	GP KTTTS đã cấp	Tỉ lệ %	Tàu 6- <15m	GP KTTTS đã cấp	Tỉ lệ %	Tổng số tàu	GP KTTTS đã cấp	Tỉ lệ %		
I	Huyện Lý Sơn	141	125	88.65	16		141	109	77.30	101	23	22.77	245	114	46.53	
II	Huyện Bình Sơn	593	561	94.60	32		593	547	92.24	471	150	31.85	1025	623	60.78	
III	TP Quảng Ngãi	1120	948	84.64	172		1120	927	82.77	417	222	53.24	1571	1571	100.00	
IV	Huyện Mộ Đức	2	1	50.00	1		2	1	50.00	66	45	68.18	65	43	66.15	
V	TX. Đức Phổ	1363	1301				1363	1285	94.28	278	130	46.76	1662	1369	82.37	
VI	Huyện Nghĩa Hành	1	1	100.00	0		1	1	100.00							
VII	Huyện Tư Nghĩa	1	1	100	1		1	0	0.00							
Tổng cộng		3221	2938	91.21	283		3221	2870	89.10	1333	570	42.76	4554	3440	75.54	

Phụ lục II

KẾT QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN (tính đến 9/2022)

(Kèm theo Báo cáo số 180 /BC-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: 1.000 đ

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tập cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
1	Võ Văn Cu	Thôn Đồng An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi	Chưa đăng ký		Tàng trữ công kích điện để khai thác thủy sản	12.500	Tịch thu 70m dây hoi, 02 súng điện tự chế	64/QĐ- XPV/PHC	14/12/2021, Đồn BP Lý Sơn
2	Võ Đạt	Thạnh Đức 1, Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94398- TS	Kéo	Không có Số danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định.	7.500	Không	825/QĐ- XPV/PHC	12/12/2021, Đồn BP Sa Huỳnh
3	Nguyễn Văn Vinh	Nghĩa An, Tp.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	QNg-92607- TS	Rê	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35 Nghị định 42/ND-CP ngày 16/05/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	25.000	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Nguyễn Văn Vinh, thời hạn 04 tháng 15 ngày	62/QĐ- XPV/PHC	2/12/2021, BCH BĐBP tỉnh
4	Lê Ngọc Mai	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94929- TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35 Nghị định 42/ND-CP ngày 16/05/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	25.000	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Lê Ngọc Mai, thời hạn 04 tháng 15 ngày	68/QĐ- XPV/PHC	17/12/2021, BCH BĐBP tỉnh
5	Trần Văn Liên	Nghĩa An, Tp.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	QNg-97339- TS	Rê	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét	32.500	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Trần Văn Liên, thời hạn 04 tháng 15 ngày	02/QĐ- XPV/PHC	5/1/2022, BCH BĐBP tỉnh
6					máy trường không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định		Không		

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
6	Nguyễn Văn Hường	Thạch By 1, Phố Thành, Đức Phò, Quảng Ngãi	QNg-98602- TS	Câu	Không mua bảo hiểm thuyền viên từ 5 đến dưới 10 thuyền viên làm việc trên tàu cá. (Điểm c, Khoản 4, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	12.500	Không	875/QĐ- XPVPHC	04/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
7	Nguyễn Minh Tâm	Thạch By 1, Phố Thành, Đức Phò, Quảng Ngãi	QNg-94691- TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	877/QĐ- XPVPHC	04/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
8	Hồ Quốc Mỹ	Thanh Đức 1, Phố Thành, Đức Phò, Quảng Ngãi	QNg-94764- TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	59/QĐ- XPVPHC	08/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
9	Võ Thanh Huy	Thạch By 1, Phố Thành, Đức Phò, Quảng Ngãi	QNg-94618- TS	Câu	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	91/QĐ- XPVPHC	14/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
10	Huỳnh Đức	Thanh Đức 2, Phố Thành, Đức Phò, Quảng Ngãi	QNg-94716- TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	123/QĐ- XPVPHC	19/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
11	Bùi Đức	La Văn, Phố Thành, Đức Phò, Quảng Ngãi	QNg-98528- TS	Vay	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	133/QĐ- XPVPHC	19/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
12	Nguyễn Minh Chen	Thanh Đức 2, Phố Thành, Đức Phò, Quảng Ngãi	QNg-98010- TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	146/QĐ- XPVPHC	20/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
13	Huỳnh Đình Dun	Thạnh Đức 2, Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94663- TS	Kéo	Thuyền trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định. (Điểm a, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	153/QĐ- XPVPHC	20/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
14	Nguyễn Văn Tâm	Thạch By 1, Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98138- TS	Câu	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	161/QĐ- XPVPHC	21/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
15	Đặng Văn Sang	Thạch By 2, Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98332- TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	177/QĐ- XPVPHC	23/01/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
16	Trần Văn Liên	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	QNg 97339 TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35 Nghị định 42/NĐ-CP ngày 16/05/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. Máy trưởng tàu cá không có văn bằng chứng chỉ theo quy định quy định tại điểm a, khoản 3, khoản 2, điều 38, Nghị định 42/NĐ-CP ngày 16/05/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	32.500	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Trần Văn Liên, thời hạn 04 tháng 15 ngày.	02/QĐ- XPVPHC	05/01/2022, BCH BĐBP tỉnh
17	Huỳnh Long	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	QNg 97109 TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35 Nghị định 42/NĐ-CP ngày 16/05/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	25.000	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Huỳnh Long, thời hạn 04 tháng 15 ngày.	04/QĐ- XPVPHC	Ngày 21/01/2022, BCH BĐBP tỉnh
18	Phạm Cương	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	QNg 92506 TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35 Nghị định 42/NĐ-CP ngày 16/05/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	25.000	Tước quyền sử dụng bằng thuyền trưởng của ông Huỳnh Long, thời hạn 04 tháng 15 ngày.	05/QĐ- XPVPHC	25/01/2022, BCH BĐBP tỉnh

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
19	Lê Văn Giới	Thôn Đông An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi	Không có số hiệu		Tàng trữ công kích điện để khai thác thủy sản tại khoản 2, điều 28 Nghị định 42/ND-CP	10.000	Tịch thu 70m dây hơi, 01 súng điện tự chế	08/QĐ- XPVPHC	14/01/2022, Đồn BP Lý Sơn
20	Trần Minh Khiêm	Thanh Đức 2, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94237- TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/ND-CP)	25.000	Không	91/QĐ- XPVPHC	13/01/2022, UBND thị xã Đức Phổ
21	Nguyễn Trung Tý	Thanh Đức 1, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94583- TS	Kéo	Máy trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định. (Điểm a, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/ND- CP)	7.500	Không	230/QĐ- XPHC	15/02/2022, Đồn BP Sa Huyền
22	Phùng Đình Bảo	Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	QNg-98291- TS	Kéo	Thuyền trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định. (Điểm a, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/ND-CP)	7.500	Không	252/QĐ- XPHC	21/02/2022, Đồn BP Sa Huyền
23	Võ Tấn Trụ	La Văn, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98206- TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/ND-CP)	7.500	Không	280/QĐ- XPHC	28/02/2022, Đồn BP Sa Huyền
24	Ngô Văn Vương	Thạch By 1, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98142- TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/ND-CP)	25.000	Tước quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	331/QĐ- XPHC	14/02/2022, UBND thị xã Đức Phổ
25	Nguyễn Ngọc Toàn	Thạch By 1, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98502- TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/ND-CP)	25.000	Tước quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	358/QĐ- XPHC	16/02/2022, UBND thị xã Đức Phổ

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
26	Nguyễn Chín	Thanh Đức 2, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98070- TS	Kéo	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Tước quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	385/QĐ- XPHC	24/02/2022, UBND thị xã Đức Phổ
27	Nguyễn Văn Chung	Mỹ Đức, Phú Mỹ, Bình Định	QNg-94583- TS		Thuyền viên trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá (Điểm 2, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	1.500	Không	02/QĐ- XPHC	15/3/2022, Đồn BP CKC Sa Kỳ
28	Lê Văn Khanh	Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi			Sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản đối với trường hợp không sử dụng tàu cá tại khoản 1 điều 28 của Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ	4.000	Tịch thu 01 bộ công cụ kích điện	06/QĐ- XPHC	25/4/2022, Đồn Biên phòng CKC Sa Kỳ
29	Dương Tấn Đoàn	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	QNg-95850- TS	vây	Thuyền viên đi trên tàu không có tên trong sổ danh bạ thuyền viên, tại khoản 2, điều 38 của Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ	1.500	Không	07/QĐ- XPHC	04/5/2022, Trạm KS BP Sa Kỳ
30	Nguyễn Cao Bi	Thanh Đức 2, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94703- TS	Kéo	Không có Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá theo quy định. (Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	5.000	Không	08/QĐ- XPHC	16/05/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
31	Nguyễn Ngọc Thanh	Thạch By 1, Phố Thanh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94185- TS	Kéo	Thuyền trưởng không có văn bằng hoặc chứng chỉ theo quy định. (Điểm a, Khoản 3, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	7.500	Không	09/QĐ- XPHC	16/05/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
32	Mai Văn Hiền	Nghĩa An, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	QNg-27314- TS	Câu	Thuyền viên làm việc trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá. (Khoản 2, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	1.500	Không	11/QĐ- XPHC	19/05/2022, Đồn BP Sa Kỳ

TT	Họ và tên (Đơn vị)	Địa chỉ (Số)	Số ĐK tàu cá	Nghề khai thác	Hành vi vi phạm	Số tiền bị xử phạt	Hình thức xử phạt bổ sung	Số Quyết định xử phạt	Ghi chú (ngày, cơ quan xử phạt)
33	Đỗ Tấn Ngọc	Ngũĩa Phú, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	QNg-92451- TS	Kéo	Thuyền viên làm việc trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá. (Khoản 2, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	1.500	Không	12/QĐ- XPHC	26/05/2022, Đồn BP Sa Huỳnh
34	Phạm Sửu	Bình Chánh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	QNg-95392- TS	Câu	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Tước quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	07/QĐ- XPHC	24/5/2022, BCH BDBP tỉnh
35	Nguyễn Duy Thanh	Bình Chánh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	QNg-90251- TS	Câu	Không duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét. (Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	25.000	Tước quyền sử dụng văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá 4 tháng 15 ngày	06/QĐ- XPHC	24/5/2022, BCH BDBP tỉnh
36	Châu Hùng Bình	Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-98818- TS	Vây	Thuyền viên làm việc trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá. (Khoản 2, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	1.500	Không	01/QĐ- XPHC	23/05/2022, Trạm KSBP Mỹ Á
37	Lê Khôi Việt	Phổ Quang, Đức Phổ, Quảng Ngãi	QNg-94359- TS	Vây	Thuyền viên làm việc trên tàu cá không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá. (Khoản 2, Điều 38, Nghị định 42/2019/NĐ-CP)	1.500	Không	02/QĐ- XPHC	24/05/2022, Trạm KSBP Mỹ Á
38	Dương Tấn Đoàn	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	QNg-95850- TS	Vây	Không thông báo hoặc thông báo không đầy đủ các thông tin theo quy định cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi vào hoặc rời cảng cá theo quy định. (Điểm a Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP)	3.500	Không	01/QĐ- XPHC	24/05/2022, Chi cục Thủy sản
Tổng cộng						476.500			